|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Số: /2022/TT-BCA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

***Dự thảo***

**THÔNG TƯ**

**Quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

**trong lực lượng Công an nhân dân**

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đối tượng, nội dung, thời gian, hình thức huấn luyện; tiêu chuẩn cán bộ huấn luyện; kế hoạch, chương trình, tài liệu, giáo án huấn luyện; kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện; điều kiện bảo đảm phục vụ công tác huấn luyện nghiệp vụchữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụn****g**

Thông tư này áp dụng đối với lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) được giao thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

**Điều 3.** **Phụ lục**

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục Biểu mẫu sử dụng trong công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

1. Sổ theo dõi công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01);

2. Giáo án huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02);

3. Báo cáo công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 03);

4. Quyết định kiểm tra công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 04);

5. Biên bản kiểm tra công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 05).

**Điều 4. Tiêu chuẩn cán bộ huấn luyện**

Cán bộ huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là người có trình độ trung cấp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trở lên và có một trong các điều kiện sau:

1. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm công tác nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn về nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc là lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

2. Là giảng viên hoặc lãnh đạo Khoa, Phòng và tương đương thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy;

3. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc chỉ huy cấp đội và tương đương trở lên thuộc Công an cấp tỉnh.

**Chương II**

**ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 5. Đối tượng huấn luyện**

1. Đối tượng 1

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

2. Đối tượng 2

Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện) nơi có Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực thuộc đã được trang bị xe chữa cháy.

3. Đối tượng 3

Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp huyện đã được trang bị xe chữa cháy.

4. Đối tượng 4

Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Đối tượng 5

Lái xe, tàu, xuồng, ca nô chữa cháy; lái xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy.

**Điều 6. Nội dung huấn luyện**

1. Huấn luyện lý thuyết

a) Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Huấn luyện thực hành

a) Huấn luyện thể lực;

b) Huấn luyện kỹ thuật cá nhân chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Huấn luyện thao tác, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

d) Huấn luyện đội hình chữa cháy, đội hình cứu nạn, cứu hộ;

đ) Huấn luyện chiến thuật xử lý tình huống cháy đối với một số loại hình cơ sở, công trình, phương tiện giao thông;

e) Huấn luyện chiến thuật xử lý tình huống đối với một số loại hình sự cố, tai nạn;

g) Huấn luyện thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ đối với một số tình huống cụ thể.

**Điều 7. Hình thức huấn luyện**

1. Huấn luyện nâng cao được thực hiện tại trung tâm huấn luyện của các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, trung tâm huấn luyện thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tại đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có đủ điều kiện về cơ sở, vật chất phục vụ huấn luyện theo quy định;

2. Huấn luyện thường xuyên được thực hiện tại đơn vị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an các địa phương.

**Điều 8. Thời gian và nội dung huấn luyện cho từng đối tượng**

Thời gian và nội dung huấn luyện hằng năm cho từng đối tượng như sau:

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này tham gia huấn luyện nội dung quy định tại khoản 1, điểm đ, e và điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư này thời gian là 80 giờ;

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này tham gia huấn luyện nội dung quy định tại khoản 1, điểm đ, e và điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư này thời gian là 40 giờ;

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này tham gia huấn luyện nội dung quy định tại khoản 1, điểm a, c, d, đ, e và điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư này thời gian là 300 giờ;

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này tham gia huấn luyện nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này thời gian là 400 giờ;

5. Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này tham gia huấn luyện nội dung quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, c, d, đ, e và điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư này thời gian là 80 giờ.

Thời gian huấn luyện nâng cao bảo đảm ít nhất bằng 1/3 thời gian huấn luyện cả năm.

**Điều 9. Các trường hợp được miễn, hoãn huấn luyện**

1. Các trường hợp được miễn

a) Đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo; các bệnh trong danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Nhà nước, có xác nhận của bệnh viện cấp quận, huyện trở lên hoặc các bệnh viện của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

b) Cán bộ, chiến sĩ trong thời gian công tác biệt phái;

c) Cán bộ, chiến sĩ có thông báo nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí;

d) Các trường hợp đang học tập trung tại các học viện, trường trong và ngoài ngành Công an từ 12 tháng trở lên;

2. Các trường hợp được hoãn huấn luyện nâng cao

Cán bộ, chiến sĩ bị ốm, đau, nghỉ đột xuất, đi công tác hoặc được lãnh đạo đơn vị cho nghỉ vào thời điểm huấn luyện. Các đối tượng được hoãn huấn luyện nâng cao phải tham gia huấn luyện vào đợt tiếp theo, nếu không tham gia thì coi như bỏ huấn luyện không có lý do

**Chương III**

**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN**

**NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 10. Thẩm quyền kiểm tra công tác huấn luyện**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức huấn luyện của Công an cấp tỉnh và kết quả huấn luyện đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Giám đốc Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức huấn luyện của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kết quả huấn luyện đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

Người có thẩm quyền kiểm tra quy định tại Điều này có thể ủy quyền bằng văn bản cho cấp phó hoặc cán bộ chỉ huy thuộc quyền quản lý để thực hiện công tác kiểm tra.

**Điều 11. Hình thức, thời hạn kiểm tra công tác huấn luyện**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện kiểm tra định kỳ một lần một năm hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

2. Giám đốc Công an cấp tỉnh thực hiện kiểm tra định kỳ một lần một năm đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này và sáu tháng một lần đối với các đối tượng quy định tại khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

**Điều 12. Thực hiện kiểm tra công tác huấn luyện**

1. Chuẩn bị kiểm tra công tác huấn luyện

Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này khi kiểm tra định kỳ, đột xuất phải ban hành Quyết định về việc kiểm tra công tác huấn luyện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp kiểm tra định kỳ phải thông báo trước 07 ngày làm việc cho đơn vị được kiểm tra về thời gian, nội dung, thành phần đoàn kiểm tra; trường hợp kiểm tra đột xuất thì không cần phải thông báo trước.

Đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ nội dung kiểm tra đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với đoàn kiểm tra.

2. Tiến hành kiểm tra công tác huấn luyện

Người có thẩm quyền kiểm tra căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế, có thể tiến hành kiểm tra toàn bộ hoặc một số nội dung quy định tại Chương III Thông tư này. Khi thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất phải công bố Quyết định về việc kiểm tra công tác huấn luyện.

3. Kết thúc kiểm tra công tác huấn luyện

Khi kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra tổ chức họp đánh giá ưu, khuyết điểm, rút kinh nghiệm công tác tổ chức huấn luyện của đơn vị được kiểm tra; lập Biên bản kiểm tra công tác huấn luyện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm lưu biên bản kiểm tra theo quy định; thông báo kết quả kiểm tra đến đơn vị được kiểm tra, các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện và báo cáo cấp trên quản lý trực tiếp.

4. Thành phần đoàn kiểm tra công tác huấn luyện

a) Đoàn kiểm tra của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm: Lãnh đạo Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; lãnh đạo phòng, cán bộ nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Đoàn kiểm tra của Công an cấp tỉnh gồm: Lãnh đạo Công an cấp tỉnh; lãnh đạo phòng, chỉ huy đội, cán bộ huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đại diện Phòng Tham mưu, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Công tác Đảng và công tác chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Tài chính.

**Điều 13. Nội dung kiểm tra công tác huấn luyện**

1. Kế hoạch, chương trình, giáo án, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác huấn luyện, sổ theo dõi huấn luyện; kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra công tác huấn luyện, báo cáo kết quả huấn luyện; đánh giá thực tế kết quả huấn luyện theo báo cáo kết quả huấn luyện.

2. Kiểm tra nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này.

**Điều 14. Áp dụng kết quả kiểm tra huấn luyện**

1. Tập thể, cá nhân huấn luyện không đạt yêu cầu và thủ trưởng đơn vị có kết quả huấn luyện không đạt yêu cầu bị xem xét hạ 01 bậc danh hiệu thi đua trong năm;

2. Đơn vị không tổ chức huấn luyện bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong năm, đồng thời hạ 02 bậc danh hiệu thi đua đối với cấp trưởng và cấp phó trực tiếp phụ trách công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cán bộ, chiến sĩ bỏ huấn luyện không có lý do bị kỷ luật bằng hình thức Khiển trách.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện**

1. Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành kế hoạch và tổ chức huấn luyện cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm xây dựng chương trình huấn luyện nâng cao; các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện theo kế hoạch của Giám đốc Công an cấp tỉnh.

**Điều 16. Tài liệu, giáo án huấn luyện**

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, biên soạn và ban hành tài liệu huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cập nhật, bổ sung nội dung và hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình hình thực tế.

2. Công an các địa phương xây dựng giáo án huấn luyện cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo tài liệu huấn luyện đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ban hành.

**Điều 17. Điều kiện bảo đảm phục vụ huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Công an cấp tỉnh bảo đảm điều kiện phục vụ cho công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo hướng dẫn của Bộ Công an.

**Điều 18. Kinh phí tổ chức huấn luyện**

1. Kinh phí tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công an các đơn vị, địa phương được bố trí trong dự toán chi ngân sách chi an ninh hàng năm Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương; thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an.

**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

**Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Công an các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;  - Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;  - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Lưu: VT, C07. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Tô Lâm** |